

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Trị, ngày 03 tháng 06 năm 2020*

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã TH, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Lý Hồng K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà Lý Thị S và ông Lý Hồng K.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Lý Thị S và bị đơn ông Lý Hồng K.

- *Về con chung*: Nguyên đơn bà Lý Thị S và bị đơn ông Lý Hồng K thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Lý Thị Hồng D, sinh ngày 30/09/2017 cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Lý Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn bà Lý Thị S và bị đơn ông Lý Hồng K thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lý Thị S được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì;
- UBND xã đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Trịnh Thị Bích Phượng